

STT GB	STT trường	Mã số HS	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp	Ghi chú	Trường THCS phân tuyến
1115	1	02DA20120099	Hà Lê Hoàng	AN	13	10	2006	5/1		Cát Lái
1116	2	02DA20120001	Nguyễn Anh	ANH	26	11	2006	5/1		Cát Lái
1117	3	02DA20120169	Trần Quang	ANH	29	07	2006	5/1		Cát Lái
1118	4	02DA20120002	Trần Minh	CƯỜNG	20	06	2006	5/1		Cát Lái
1119	5	02DA20120003	Trần Văn	ĐẠT	16	11	2006	5/1		Cát Lái
1120	6	02DA20120004	Đỗ Duy	ĐỨC	11	02	2006	5/1		Cát Lái
1121	7	02DA20120006	Cao Phạm Quốc	DUY	16	10	2006	5/1		Cát Lái
1122	8	02DA20120049	Nguyễn Kim Thanh	HÀ	29	11	2006	5/1		Cát Lái
1123	9	02DA20120008	Đỗ Huỳnh Bảo	HÂN	16	03	2006	5/1		Cát Lái
1124	10	769406160210	Hà Chấn	HUY	04	01	2006	5/1		Cát Lái
1125	11	02DA20120010	Nguyễn Hoàng	HUY	21	06	2006	5/1		Cát Lái
1126	12	02DA20120012	Lê Nam	KHÁNH	12	06	2006	5/1		Cát Lái
1127	13	02DA20120078	Bùi Đức	KHOA	05	10	2006	5/1		Cát Lái
1128	14	02DA20120045	Trần Nguyễn Anh	KHÔI	27	05	2006	5/1		Cát Lái
1129	15	02DA20120011	Trần Vũ Anh	KIỆT	22	07	2006	5/1		Cát Lái
1130	16	02DA20120052	Nguyễn Bùi Phương	LINH	01	02	2006	5/1		Cát Lái
1131	17	02DA20120013	Trần Nguyễn Bình	MINH	23	04	2006	5/1		Cát Lái
1132	18	02DA20120015	Võ Trọng	NGHĨA	07	09	2006	5/1		Cát Lái
1133	19	02DA20120005	Lê Hoàng Hưng	PHÁT	10	06	2006	5/1		Cát Lái
1134	20	02DA20120014	Trần Tấn	PHÁT	16	09	2006	5/1		Cát Lái
1135	21	02DA20120016	Nguyễn Thái	PHONG	07	07	2006	5/1		Cát Lái
1136	22	02DA20120017	Nguyễn Thiên	PHÚC	20	12	2006	5/1		Cát Lái
1137	23	02DA20120018	Nguyễn Hoàng Ngọc	PHUON G	19	03	2006	5/1		Cát Lái
1138	24	02DA20120019	Trương Hoàng	QUÂN	16	07	2006	5/1		Cát Lái
1139	25	02DA20120020	Đặng Nguyễn Minh	TÂM	11	12	2006	5/1		Cát Lái
1140	26	02DA20120021	Hồ Quốc	THÀNH	30	09	2006	5/1		Cát Lái
1141	27	02DA20120022	Nguyễn Hữu Minh	THÔNG	19	09	2006	5/1		Cát Lái
1142	28	02DA20120023	Đào Thị Minh	THƯ	03	03	2006	5/1		Cát Lái
1143	29	02DA20120024	Phan Minh	TIỀN	11	07	2006	5/1		Cát Lái
1144	30	02DA20120025	Nguyễn Mạnh	TRÍ	07	10	2006	5/1		Cát Lái
1145	31	02DA20120072	Lưu Khánh	UYÊN	17	05	2006	5/1		Cát Lái
1146	32	02DA20120026	Đặng Quang	VINH	22	07	2006	5/1		Cát Lái
1147	33	02DA20120027	Võ Lâm	VŨ	10	11	2006	5/1		Cát Lái
1148	34	02DA20120028	Văn Thúy	VY	07	10	2006	5/1		Cát Lái
1149	35	02DA20120029	Trần Nguyễn Uyên	VI	15	07	2006	5/1		Cát Lái
1150	36	02DA20120030	Bùi Huỳnh Như	Ý	12	10	2006	5/1		Cát Lái
1151	37	02DA20120031	Nguyễn Minh	ANH	03	11	2006	5/2		Cát Lái
1152	38	02DA20120032	Lê Tuấn	ANH	21	09	2006	5/2		Cát Lái
1153	39	02DA20120033	Nguyễn Thị Lan	ANH	17	08	2006	5/2		Cát Lái
1154	40	02DA20120034	Mai Bá	BẢO	16	11	2006	5/2		Cát Lái
1155	41	02DA20120035	Văn Huy Thái	BẢO	09	09	2006	5/2		Cát Lái
1156	42	02DA20120171	Trương Đình	DANH	24	02	2006	5/2		Cát Lái
1157	43	02DA20120073	Huỳnh Quốc	ĐẠT	22	07	2006	5/2		Cát Lái
1158	44	02DA20120173	Bùi Nguyễn Minh	DŨNG	28	07	2006	5/2		Cát Lái
1159	45	02DA20120007	Lý Ngọc	DUYỄN	19	07	2006	5/2		Cát Lái
1160	46	02DA20120036	Lại Hồng	HẢI	23	11	2006	5/2		Cát Lái
1161	47	02DA20120037	Vũ Hồng	HẠNH	19	10	2006	5/2		Cát Lái
1162	48	02DA20120038	Bùi Trung	HIẾU	10	12	2006	5/2		Cát Lái
1163	49	02DA20120044	Võ Thắng	KHÁNH	01	10	2006	5/2		Cát Lái
1164	50	02DA20120225	Lê Ngọc	LAN	23	01	2006	5/2		Cát Lái

STT GB	STT trường	Mã số HS	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp	Ghi chú	Trường THCS phân tuyến
1165	51	767406160214	Phan Thị Thùy	LINH	12	11	2006	5/2		Cát Lái
1166	52	02DA15120119	Quảng Trúc	LY	18	07	2006	5/2		Cát Lái
1167	53	02DA20120111	Đỗ Quang	MINH	20	12	2006	5/2		Cát Lái
1168	54	02DA20120180	Sơn Thị	NGHĨA	10	04	2006	5/2		Cát Lái
1169	55	02DA20120211	Trần Bảo	NGHI	28	09	2006	5/2		Cát Lái
1170	56	769406150186	Phạm Thị Như	NGUYỆT	26	11	2006	5/2		Cát Lái
1171	57	02DA20120040	Khổng Đại	PHÁT	22	07	2006	5/2		Cát Lái
1172	58	02DA20120051	Ngô Đỗ Đình	PHÚ	21	09	2006	5/2		Cát Lái
1173	59	02DA20120053	Lê Đỗ Kim	PHỤNG	14	10	2006	5/2		Cát Lái
1174	60	02DA20120189	Lê Bá Nhật	QUANG	19	12	2006	5/2		Cát Lái
1175	61	02DA20120085	Nguyễn Ngọc Thiên	QUỐC	09	05	2006	5/2		Cát Lái
1176	62	02DA20120041	Nguyễn Huỳnh Hoàn	SINH	23	01	2006	5/2		Cát Lái
1177	63	02DA20120218	Trần Minh	THIỆN	24	04	2006	5/2		Cát Lái
1178	64	02DA20120055	Phan Thị Anh	THƯ	24	11	2006	5/2		Cát Lái
1179	65	02DA20120059	Nguyễn Lê Quỳnh	TRÂM	20	03	2006	5/2		Cát Lái
1180	66	02DA20120060	Nguyễn Thị Huyền	TRANG	17	05	2006	5/2		Cát Lái
1181	67	02DA20120061	Bùi Quốc	TRUNG	07	02	2006	5/2		Cát Lái
1182	68	02DA20120062	Đặng Quang Nhật	TRƯỜNG	18	08	2006	5/2		Cát Lái
1183	69	02DA20120063	Chung Thành	TỶ	02	07	2006	5/2		Cát Lái
1184	70	02DA20120064	Võ Quang	VINH	03	05	2006	5/2		Cát Lái
1185	71	02DA20120065	Võ Ngô Thảo	VY	21	12	2006	5/2		Cát Lái
1186	72	02DA20120066	Trương Kim	VY	31	10	2006	5/2		Cát Lái
1187	73	02DA20120067	Tạ Thái	AN	06	12	2006	5/3		Cát Lái
1188	74	02DA20120068	Đoàn Thị Vân	ANH	06	12	2006	5/3		Cát Lái
1189	75	02DA20120069	Nguyễn Thị Ngọc	BÍCH	04	08	2006	5/3		Cát Lái
1190	76	02DA20120071	Võ Ngọc Hồng	ĐÀO	22	04	2006	5/3		Cát Lái
1191	77	02DA20120172	Hoàng Anh	ĐỨC	30	08	2006	5/3		Cát Lái
1192	78	02DA20120074	Lê Trà	GIANG	28	09	2006	5/3		Cát Lái
1193	79	02DA20120075	Nguyễn Mạnh	HÀ	05	11	2006	5/3		Cát Lái
1194	80	02DA20120089	Kha Thị Ngọc	HÂN	11	11	2006	5/3		Cát Lái
1195	81	02DA20120077	Nguyễn Thái Hoàng	HÙNG	01	05	2006	5/3		Cát Lái
1196	82	02DA20120009	Võ Nguyên	HƯNG	26	03	2006	5/3		Cát Lái
1197	83	02DA20120209	Trần Đức	LONG	27	10	2005	5/3		Cát Lái
1198	84	02DA20120079	Phạm Tiến	LỘC	20	04	2006	5/3		Cát Lái
1199	85	02DA20120081	Bùi Thanh	NGÂN	05	10	2006	5/3		Cát Lái
1200	86	02DA20120082	Lâm Hoàng	NHÂN	20	04	2006	5/3		Cát Lái
1201	87	02DA20120083	Bùi Thị Hạnh	NHƯ	05	11	2006	5/3		Cát Lái
1202	88	02DA20120084	Nguyễn Hồng	NHUNG	14	07	2006	5/3		Cát Lái
1203	89	769406160212	Đồng Thị Lâm	OANH	30	12	2006	5/3		Cát Lái
1204	90	02DA20120216	Nguyễn Như	PHƯƠNG	10	02	2006	5/3		Cát Lái
1205	91	02DA20120187	Đỗ Nguyễn Trúc	PHƯƠNG	04	08	2006	5/3		Cát Lái
1206	92	769406150183	Tạ Ngân	QUỲNH	15	10	2006	5/3		Cát Lái
1207	93	769406160211	Nguyễn Dương Duy	QUỐC	21	06	2006	5/3		Cát Lái
1208	94	02DA20120088	Võ Thị Xuân	THANH	14	02	2006	5/3		Cát Lái
1209	95	02DA20120193	Phạm Nguyễn Ngọc	THANH	08	10	2006	5/3		Cát Lái
1210	96	02DA20120087	Trần Thị Hồng	THẨM	26	09	2006	5/3		Cát Lái

STT GB	STT trường	Mã số HS	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp	Ghi chú	Trường THCS phân tuyến
1211	97	769406150184	Phạm Tường Minh	THÔNG	06	08	2006	5/3		Cát Lái
1212	98	02DA20120091	Trương Thị Thanh	THÚY	12	01	2006	5/3		Cát Lái
1213	99	02DA20120194	Võ Hoàng Anh	THƯ	08	12	2006	5/3		Cát Lái
1214	100	02DA20120093	Lê Phương	TRANG	20	08	2006	5/3		Cát Lái
1215	101	02DA20120163	Nguyễn Thị Bảo	TRÂM	28	10	2006	5/3		Cát Lái
1216	102	02DA20120095	Trần Ngọc Thanh	TÚ	15	01	2006	5/3		Cát Lái
1217	103	769406160213	Huỳnh Anh	TUẤN	03	01	2006	5/3		Cát Lái
1218	104	02DA20120096	Nguyễn Quốc	TUẤN	11	11	2006	5/3		Cát Lái
1219	105	02DA20120197	Đoàn Xuân	TÙNG	26	02	2006	5/3		Cát Lái
1220	106	02DA20120097	Phạm Lý Tú	UYÊN	12	02	2006	5/3		Cát Lái
1221	107	02DA20120098	Cao Phạm Hải	YÊN	13	07	2006	5/3		Cát Lái
1222	108	02DA20120202	Hoàng Võ Thùy	DUNG	28	04	2006	5/4		Cát Lái
1223	109	02DA20120101	Lê Ngọc	HẢI	16	03	2006	5/4		Cát Lái
1224	110	02DA20120102	Lê Ngọc	HÂN	31	10	2006	5/4		Cát Lái
1225	111	02DA20120104	Võ Hoàng	HIẾU	08	06	2006	5/4		Cát Lái
1226	112	02DA20120181	Phu Thụy Cẩm	HIỀN	14	03	2006	5/4		Cát Lái
1227	113	02DA20120105	Nguyễn Thị Diễm	HƯƠNG	18	08	2006	5/4		Cát Lái
1228	114	02DA20120107	Nguyễn Tùng	KHƯƠNG	22	10	2006	5/4		Cát Lái
1229	115	02DA20120109	Huỳnh Tuấn	KIỆT	27	02	2006	5/4		Cát Lái
1230	116	02DA20120047	Lê Thị Trúc	LY	04	11	2006	5/4		Cát Lái
1231	117	02DA20120108	Viên Ngọc Tấn	LỘC	29	09	2006	5/4		Cát Lái
1232	118	02DA20120112	Huỳnh Vũ	LUÂN	23	11	2006	5/4		Cát Lái
1233	119	769406150182	Nguyễn Thành	NAM	10	10	2006	5/4		Cát Lái
1234	120	769406160215	Nguyễn Phương	NGA	24	02	2006	5/4		Cát Lái
1235	121	02DA20120113	Phan Thị Yến	NGỌC	10	11	2006	5/4		Cát Lái
1236	122	02DA20120114	Đào Hiền	NHÂN	24	05	2005	5/4		Cát Lái
1237	123	02DA20120183	Phan Thị Quỳnh	NHƯ	03	05	2006	5/4		Cát Lái
1238	124	02DA20120115	Nguyễn Tấn	PHÁT	07	03	2006	5/4		Cát Lái
1239	125	02DA20120116	Nguyễn Thanh	PHONG	31	05	2006	5/4		Cát Lái
1240	126	02DA20120117	Đoàn An	PHÚ	04	09	2006	5/4		Cát Lái
1241	127	02DA20120185	Triệu	PHÚ	19	02	2006	5/4		Cát Lái
1242	128	02DA20120191	Trương Diễm	QUỲNH	16	10	2006	5/4		Cát Lái
1243	129	02DA20120141	Nguyễn Thị Thu	THẢO	02	09	2006	5/4		Cát Lái
1244	130	02DA20120120	Nguyễn Lê	THIỆN	02	02	2006	5/4		Cát Lái
1245	131	02DA20120192	Nguyễn Phúc	THIỆN	06	06	2006	5/4		Cát Lái
1246	132	02DA20120121	Bùi Thanh	THỊNH	25	08	2006	5/4		Cát Lái
1247	133	02DA20120122	Nguyễn Hoàng Yến	THU	07	07	2006	5/4		Cát Lái
1248	134	02DA20120123	Trần Ngọc Anh	THƯ	09	06	2006	5/4		Cát Lái
1249	135	02DA20120220	Vũ Nguyễn Minh	THƯ	10	10	2006	5/4		Cát Lái
1250	136	02DA20120124	Đỗ Thị Hải	TÌNH	28	07	2006	5/4		Cát Lái
1251	137	02DA20120125	Lê Ngọc Bích	TRÂM	12	01	2006	5/4		Cát Lái
1252	138	02DA20120126	Nguyễn Thùy	TRÂM	23	09	2006	5/4		Cát Lái
1253	139	02DA20120128	Lê Thị Như	TRÚC	29	10	2006	5/4		Cát Lái
1254	140	02DA20120129	Nguyễn Thanh	TRUNG	22	08	2006	5/4		Cát Lái
1255	141	02DA20120130	Vũ Thanh	TÚ	27	04	2006	5/4		Cát Lái
1256	142	02DA20120224	Mai Vũ Thanh	VĂN	14	05	2006	5/4		Cát Lái
1257	143	769406160216	Nguyễn Trần Ngọc	ANH	14	02	2006	5/5		Cát Lái
1258	144	02DA20120168	Vũ Quỳnh	ANH	30	07	2006	5/5		Cát Lái
1259	145	02DA20120135	Nguyễn Thanh	BÌNH	25	08	2006	5/5		Cát Lái
1260	146	02DA20120136	Nguyễn Hải	ĐĂNG	04	06	2006	5/5		Cát Lái

STT GB	STT trường	Mã số HS	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp	Ghi chú	Trường THCS phân tuyến
1261	147	02DA20120003	Trần Văn	ĐẠT	02	01	2006	5/5		Cát Lái
1262	148	02DA20120139	Lê Võ Hoàng	GIANG	22	01	2006	5/5		Cát Lái
1263	149	02DA20120140	Nguyễn Ngọc	HIẾU	24	03	2006	5/5		Cát Lái
1264	150	769406150180	Trần Đức	HIẾU	24	12	2006	5/5		Cát Lái
1265	151	02DA20120188	Nguyễn Tấn	HOÀNG	18	08	2006	5/5		Cát Lái
1266	152	02DA20120142	Nguyễn Hoàng Gia	HUY	27	11	2006	5/5		Cát Lái
1267	153	769406150179	Đới Đoàn Quang	HUY	07	11	2006	5/5		Cát Lái
1268	154	02DA20120143	Hồ Lê	KHANG	10	11	2006	5/5		Cát Lái
1269	155	02DA20120146	Nguyễn Thị Ngọc	LAN	29	07	2006	5/5		Cát Lái
1270	156	02DA20120178	Lê Thái Ngọc	LINH	30	03	2006	5/5		Cát Lái
1271	157	02DA20120147	Vũ Đức	LONG	29	12	2006	5/5		Cát Lái
1272	158	02DA20120149	Nguyễn Thị	NGA	20	07	2006	5/5		Cát Lái
1273	159	02DA20120150	Nguyễn Thanh	NGÂN	22	01	2006	5/5		Cát Lái
1274	160	02DA20120152	Nguyễn Ngọc	NHI	16	04	2006	5/5		Cát Lái
1275	161	02DA20120153	Trần Thiên	NHI	04	11	2006	5/5		Cát Lái
1276	162	02DA20120154	Nguyễn Ngọc Quỳnh	NHƯ	08	10	2006	5/5		Cát Lái
1277	163	02DA20120157	Nguyễn Đức Thiên	PHÚ	07	07	2006	5/5		Cát Lái
1278	164	02DA20120158	Lê	PHÚ	17	01	2006	5/5		Cát Lái
1279	165	02DA20120159	Hồ Kim	PHƯỢNG	21	03	2006	5/5		Cát Lái
1280	166	02DA20120184	Lê Thành	TÀI	09	11	2006	5/5		Cát Lái
1281	167	769406150185	Trần Thị Hồng	THẨM	06	02	2006	5/5		Cát Lái
1282	168	02DA20120208	Nguyễn Minh Triều	THIÊN	28	08	2006	5/5		Cát Lái
1283	169	02DA20120161	Trần Thanh	THIỆN	14	02	2006	5/5		Cát Lái
1284	170	02DA20120162	Nguyễn Ngọc	THIỆN	29	01	2006	5/5		Cát Lái
1285	171	02DA20120222	Ng. Phạm Ngọc Bảo	THUYỀN	20	08	2006	5/5		Cát Lái
1286	172	02DA20120200	Lê Minh	TRÍ	01	08	2006	5/5		Cát Lái
1287	173	02DA20120164	Nguyễn Bảo	TRÂM	18	09	2006	5/5		Cát Lái
1288	174	02DA20120196	Nguyễn Thị Thương	TRANG	06	01	2006	5/5		Cát Lái
1289	175	02DA20120165	Ngô Khả	VĂN	13	07	2006	5/5		Cát Lái
1290	176	02DA20120166	Nguyễn Thị Tường	VY	19	07	2006	5/5		Cát Lái
1291	177	02DA20120199	Hồ Ngọc	CHỨC	31	12	2006	5/6		Cát Lái
1292	178	02DA20120100	Huỳnh Kim	CHÂU	08	11	2006	5/6		Cát Lái
1293	179	02DA20120100	Nguyễn Chí	CƯỜNG	17	03	2006	5/6		Cát Lái
1294	180	02DA20120070	Võ Thành	DANH	20	08	2006	5/6		Cát Lái
1295	181	769406160214	Phan Nguyễn Kim	HẰNG	13	01	2006	5/6		Cát Lái
1296	182	02DA20120176	Dương Quang	KHA	20	09	2006	5/6		Cát Lái
1297	183	02DA20120177	Nguyễn Duy	KHÁNH	24	07	2006	5/6		Cát Lái
1298	184	02DA20120145	Trần Nguyễn Đăng	KHOA	15	05	2006	5/6		Cát Lái
1299	185	02DA20120177	Phạm Thế	KIỆT	21	07	2006	5/6		Cát Lái
1300	186	02DA20120217	Nguyễn Tuấn	KIỆT	05	02	2006	5/6		Cát Lái
1301	187	02DA20120207	Hồ Ngọc	LINH	15	01	2006	5/6		Cát Lái
1302	188	02DA20120210	Lương Thành	MINH	30	08	2006	5/6		Cát Lái
1303	189	02DA20120148	Ngô Lâm Hoài	MY	04	07	2006	5/6		Cát Lái
1304	190	02DA20120214	Cao Thanh	NGOC	25	01	2006	5/6		Cát Lái
1305	191	02DA20120048	Nguyễn Minh	NHÂN	16	07	2006	5/6		Cát Lái
1306	192	02DA20120213	Nguyễn Thị Tuyết	NHI	23	03	2006	5/6		Cát Lái
1307	193	769406150181	Trần Uyên	NHI	27	11	2006	5/6		Cát Lái
1308	194	02DA20120155	Nguyễn Ngọc Quỳnh	NHƯ	10	11	2006	5/6		Cát Lái
1309	195	02DA20120050	Nguyễn Thị Yến	NHƯ	05	12	2006	5/6		Cát Lái
1310	196	02DA20120184	Đặng Thiên	PHÚ	08	06	2006	5/6		Cát Lái
1311	197	02DA20120118	Đỗ Ngô Trường	QUAN	07	05	2006	5/6		Cát Lái
1312	198	02DA20120190	Ngô Phú	QUÍ	07	05	2006	5/6		Cát Lái
1313	199	02DA20120224	Dương Thông	THÁI	18	03	2006	5/6		Cát Lái
1314	200	02DA20120119	Lê Nguyễn Phương	THẢO	11	07	2006	5/6		Cát Lái

STT GB	STT trường	Mã số HS	Họ lót	Tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Lớp	Ghi chú	Trường THCS phân tuyển
1315	201	02DA20120056	Trương Quỳnh Minh	THƯ	10	10	2006	5/6		Cát Lái
1316	202	02DA20120057	Hoàng Ngọc	THƯƠNG	20	10	2006	5/6		Cát Lái
1317	203	02DA20120223	Phan Thùy	TRANG	27	06	2006	5/6		Cát Lái
1318	204	02DA20120127	Lê Nguyễn Văn	TRANG	03	06	2006	5/6		Cát Lái
1319	205	02DA20120165	Lê Thị Thanh	TRÚC	28	02	2006	5/6		Cát Lái
1320	206	02DA20120182	Sơn Thị Cẩm	TIÊN	28	04	2006	5/6		Cát Lái
1321	207	02DA20120058	Phan Thủy	TIÊN	09	10	2006	5/6		Cát Lái
1322	208	02DA20120119	Nhâm Tuyết	THẢO	28	01	2006	5/6		Cát Lái
1323	209	02DA20120221	Ngô Thanh	THUẬN	19	05	2006	5/6		Cát Lái
1324	210	02DA20120219	Phạm Quốc	THỊNH	01	06	2006	5/6		Cát Lái
1325	211	02DA20120132	Võ Quốc	VIỆT	30	07	2006	5/6		Cát Lái